

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 64/2021/HS-PT

Ngày: 05 - 3 - 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Phi Kbuôr

Các Thẩm phán: Ông Trần Anh Tuấn

Ông Văn Công Dân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Chi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2021/TLPT-HS ngày 06/01/2021, do có kháng cáo của bị cáo Phan Văn T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 373/2020/HS-ST ngày 25/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Phan Văn T**, sinh ngày 10/01/1978 tại tỉnh Nghệ A1; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: L8, TDP 7, phường A, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Th (đã chết) và bà Bùi Thị L, sinh năm 1935; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị L1, sinh năm 1987 (đã ly hôn); bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 04/HSST ngày 31/01/2002, Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ A1 xử phạt bị cáo 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” (bị cáo đã được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/8/2020 đến ngày 23/8/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra, còn các bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị gồm: Dương Hữu A1, Phạm Đình Th1, Nguyễn Văn Th2, Võ Văn Th3, Bùi Thái H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút đến 13 giờ 30 phút ngày 14/8/2020, Dương Hữu A1, Phạm Đình Th1, Phan Văn T và đối tượng tên G (chưa xác định nhân thân, lai lịch) lần lượt đến Garage sửa chữa xe ô tô thuộc Công ty cổ phần xe khách Đắc Lắc, địa chỉ số phường A, thành phố B. Tại đây, A1, Th1, T và G rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền, hình thức xóc đĩa và thỏa thuận A1 là người “làm cái”, mỗi ván bạc người chơi đặt cược số tiền từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng. Hình thức và cách xóc đĩa như sau:

Người chơi sử dụng công cụ gồm một phin cà phê và nắp bằng kim loại, cùng 04 vỏ hạt dưa (gọi là quân vị) có một mặt trắng và một mặt đen. Người chơi đặt tiền cược mỗi ván trên mặt bàn (gọi là chiếu bạc) được quy ước một nửa mặt bàn bên phải người làm cái là “chẵn” và một nửa mặt bàn còn lại là “lẻ”. Sau khi người chơi đặt cược vào bên chẵn hoặc bên lẻ, người làm cái xóc phin cà phê rồi mở nắp ra để xem kết quả. Quy ước chẵn gồm 04 quân vị cùng mặt hoặc trong 04 quân vị có 02 quân vị cùng mặt trắng và 02 quân vị cùng mặt đen, còn nếu kết quả ra lẻ gồm 03 quân vị cùng mặt và 01 quân vị khác mặt. Tỷ lệ xác định thắng thua là 1/1.

Cả nhóm chơi đến khoảng 14 giờ 20 phút thì có Nguyễn Văn Th2, Võ Văn Th3, Bùi Thái H lần lượt đến tham gia đánh bạc. Đến 14 giờ 40 phút cùng ngày, trong lúc Dương Hữu A1 đang làm cái để những người khác đánh bạc, thì bị Cơ quan điều tra phát hiện, bắt quả tang, tạm giữ tại sòng bạc gồm: Số tiền 530.000 đồng trên chiếu bạc; trên người các con bạc số tiền 11.180.000 đồng; 01 bàn nhựa màu đỏ; 01 ghế nhựa màu đỏ; 02 ghế tựa giả da màu đen; 01 phin pha cà phê có nắp bằng kim loại, 04 vỏ hạt dưa và thu giữ điện thoại di động của các con bạc. Đối tượng tên G đã nghỉ chơi, bỏ đi đâu không rõ.

Tổng số tiền đánh bạc của các con bạc quá trình điều tra đã xác định là 6.210.000 đồng (trong đó thu trên chiếu bạc là 530.000 đồng và trong người các con bạc là 6.110.000 đồng).

Riêng bị cáo Phan Văn T, T có mang số tiền 730.000 đồng, nhưng chỉ sử dụng vào việc đánh bạc là 230.000 đồng, còn 500.000 đồng không sử dụng đánh bạc.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 373/2020/HS-ST ngày 25/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Phan Văn T: 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 14/8/2020 đến 23/8/2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với các bị cáo Dương Hữu A1, Phạm Đình Th1, Nguyễn Văn Th2, Võ Văn Th3, Bùi Thái H; quyết định về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo cho các bị cáo và các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 27/11/2020, bị cáo Phan Văn T kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phan Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với nội dung vụ án đã được tóm tắt như trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và xác định: Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, sửa Bản án sơ thẩm và xử phạt bị cáo T 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm và giữ nguyên các quyết định khác của Bản án sơ thẩm.

Các bị cáo không tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ cơ sở pháp lý kết luận: Trong khoảng thời gian từ 13 giờ 30 phút đến 14 giờ 40 phút ngày 14/8/2020, tại Garage sửa chữa ô tô thuộc Công ty cổ phần xe khách Đắk Lắk, địa chỉ số 01 đường Phạm Hùng, phường Tân A1, thành phố Buôn Ma Thuột, bị cáo Phan Văn T có tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa được thắng thua bằng tiền cùng với Dương Hữu A1, Phạm Đình Th1, Phan Văn T, Nguyễn Văn Th2, Võ Văn Th3 và Bùi Thái H với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 6.210.000 đồng. Vì vậy, Tòa án cấp

sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo Phan Văn T về tội “Đánh bạc” là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Phan Văn T, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Mức hình phạt 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là thỏa đáng. Tuy nhiên, việc cách ly bị cáo T ra khỏi cuộc sống xã hội là không cần thiết, vì bị cáo có khả năng tự cải tạo, rèn luyện, học tập dưới sự giám sát, quản lý của chính quyền địa phương cũng như gia đình. Mặc dù, bị cáo có nhân thân xấu, vào năm 2002 bị Tòa án xử phạt bị cáo T 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, nhưng đây là loại tội phạm khác và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã được xóa án tích. Hơn nữa, sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội ít nghiêm trọng, hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính duy nhất, vợ đã ly hôn và phải nuôi 02 con còn nhỏ, mẹ già yếu có xác nhận của chính quyền địa phương. Do vậy, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt tù để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nhà nước ta.

[3] Về án phí: Do chấp nhận kháng cáo nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Văn T, sửa Bản án sơ thẩm số 373/2020/HS-ST ngày 25-11-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về biện pháp chấp hành hình phạt.

Tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Phan Văn T 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Phan Văn T cho Ủy ban nhân dân phường Tân A1, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk là nơi bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Phan Văn T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định

buộc bị cáo Phan Văn T phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo Phan Văn T phải chấp hành hình phạt của Bản án trước và tổng hợp với hình phạt của Bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự. Trường hợp người được hưởng án treo là bị cáo Phan Văn T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

[2] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phan Văn T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối Cao;
- TAND Cấp cao
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng QCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND thành phố Buôn Ma Thuột;
- VKSND thành phố Buôn Ma Thuột;
- Công an thành phố Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS thành phố B;
- UBND phường Tân A, TP. B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Y Phi Kbuôr